

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10/02/2025

V/v: ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thân Văn Nhân

2. Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 250/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ dân phố Q, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ dân phố Q, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện V (nay là phường Q, thị xã V) năm 2015. Sau khi kết hôn chị về nhà anh T làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình. Tình cảm vợ chồng bình thường, hạnh phúc được một thời gian đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T ham chơi cờ bạc và hay đánh đập, chửi bới chị, anh T không quan tâm gì đến vợ và

các con mà thường xuyên bỏ nhà đi đâu không về. Chị và anh T tuy vẫn sống chung cùng nhà với bố mẹ đẻ của anh T ở Q, Quang C nhưng vợ chồng từ lâu đã không còn tình cảm, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Hà V, sinh ngày 27/02/2016 và Nguyễn Hà Bảo N, sinh ngày 29/6/2021 hiện nay hai con đang ở cùng với chị và anh T và phát triển bình thường; sau khi ly hôn chị có nguyện vọng muốn nuôi cả hai con, nếu trường hợp không được nuôi cả hai con chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi cháu Nguyễn Hà Bảo N. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị đang làm công nhân ở Công ty TNHH N1, địa chỉ: Khu công nghiệp Q, V, Bắc Giang, thu nhập được 7.000.000đ một tháng, chị chưa có nhà, đất riêng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T; về con chung: giao hai con chung là Nguyễn Hà V, sinh ngày 27/02/2016 và Nguyễn Hà Bảo N, sinh ngày 29/6/2021 cho chị Hà Thị H chăm sóc nuôi dưỡng; án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, chị Hà Thị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp huyện nơi bị đơn cư trú giải quyết là đúng theo quy định pháp luật. Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên giải quyết

vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã nhiều lần đến nhà anh T làm việc và triệu tập anh T đến Tòa án làm việc nhưng anh T vắng mặt do đó không lấy được lời khai của anh T; tại phiên tòa anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt chị H, anh T.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T, yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Căn cứ Điều 51, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên thụ lý, giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con chung*”.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh T đăng ký kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang) và tổ chức hôn lễ theo phong tục của địa phương trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nên xác định hôn nhân giữa chị H, anh T là hợp pháp.

Căn cứ xác minh tại địa phương cũng như lời trình bày của nguyên đơn Quá trình chung sống năm 2021 chị H, anh T xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, chị H, anh T không quan tâm đến nhau. Do đó, có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về con chung: Chị H, anh T có hai con chung là Nguyễn Hà V, sinh ngày 27/02/2016 và Nguyễn Hà Bảo N, sinh ngày 29/6/2021 hiện hai cháu đang ở cùng chị H, anh T, sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con; Tòa án thấy rằng nguyện vọng về nuôi con của chị H là chính đáng thể hiện quyền và nghĩa vụ của người làm mẹ đối với con cái, xét về điều kiện nuôi con cả chị H, anh T có điều kiện về nuôi con tuy nhiên hiện nay cháu Bảo N còn nhỏ, cháu Hà V1 có nguyện vọng được ở với chị H do vậy để ổn định tâm lý tránh sự xáo trộn không cần thiết cho các cháu nên cần giao hai cháu cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu do vậy không đặt ra giải quyết.

[7] Về tài sản chung, vay nợ: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hà V, sinh ngày 27/02/2016 và Nguyễn Hà Bảo N, sinh ngày 29/6/2021 cho chị Hà Thị H chăm sóc nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001423 ngày 16 tháng 10 năm 2024, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND thị xã Việt Yên;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- UBND phường Quang Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hữu Luyện

